|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN**  Số: 423/QĐ-UBND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc Bắc Kạn, ngày 16 tháng 3 năm 2022 |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ,**

**quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thư viện tỉnh**

**thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thư viện năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BVHTTDL ngày 22/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thư viện công cộng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lại tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn;*

*Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 18/TTr-SVHTTDL ngày 25/02/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thư viện tỉnhthuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 3 năm 2022. Các quy định trước đây trái với Quy định này bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Thư viện tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Đăng Bình** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**QUY ĐỊNH**

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của**

**Thư viện tỉnh thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 423/QĐ-UBND*

*ngày 16/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Điều 1. Chức năng**

Thư viện tỉnh có chức năng xây dựng, xử lý, lưu giữ, bảo quản, kết nối và phát triển tài nguyên thông tin phù hợp với người sử dụng thư viện; tổ chức sử dụng chung tài nguyên thông tin, sản phẩm thông tin và dịch vụ thư viện; truyền bá tri thức, giá trị văn hóa của dân tộc và nhân loại; phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập, giải trí; góp phần hình thành và phát triển kiến thức, kỹ năng, phẩm chất, năng lực của người sử dụng thư viện; phát triển văn hóa đọc và góp phần tạo môi trường học tập suốt đời trong Nhân dân, xây dựng xã hội học tập, nâng cao dân trí, xây dựng con người Việt Nam toàn diện.

Thư viện tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Xây dựng quy hoạch phát triển, kế hoạch hoạt động dài hạn và ngắn hạn, các đề án, đề tài nghiên cứu khoa học phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của thư viện; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Thu tập tài liệu cổ, quý hiếm; tài nguyên thông tin về tiếng nói, chữ viết của người dân tộc thiểu số; tài nguyên thông tin của địa phương và về địa phương.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu, thư viện số về địa phương; phổ biến tài nguyên thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

4. Hỗ trợ, hướng dẫn, trang bị kỹ năng tìm kiếm, khai thác và sử dụng thông tin cho người sử dụng thư viện.

5. Tổ chức khu vực đọc phục vụ trẻ em, người khuyết tật.

6. Tham gia xây dựng thư viện công cộng huyện, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là thư viện cấp huyện), thư viện công cộng xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là thư viện cấp xã).

7. Tổ chức thư viện lưu động, luân chuyển tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện.

8. Tổ chức triển lãm và hoạt động khác nhằm phát triển văn hóa đọc.

9. Thực hiện liên thông với thư viện trong nước và nước ngoài.

10. Thực hiện việc thanh lọc ra khỏi kho các tài liệu không còn giá trị sử dụng theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

11. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho thư viện trên địa bàn theo phân công và thực hiện nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

12. Trao đổi tài nguyên thông tin, tham gia hệ thống thông tin thư viện trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

13. Từ chối yêu cầu sử dụng tài nguyên thông tin trái với quy định của pháp luật, quy chế, nội quy thư viện.

14. Thu phí, giá từ việc cung cấp dịch vụ thư viện theo quy định của pháp luật.

15. Nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến, thiết lập cơ sở hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa thư viện.

16. Vận động và tiếp nhận tài trợ, viện trợ, tặng cho, đóng góp cho thư viện theo quy định của pháp luật.

17. Mở rộng phục vụ đối tượng người sử dụng thư viện phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế thư viện.

18. Hợp tác quốc tế về thư viện.

19. Xác định hình thức và giá trị bồi thường thiệt hại do người sử dụng thư viện gây ra theo quy định của pháp luật và nội quy thư viện.

20. Lưu giữ tài nguyên thông tin quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 của Luật Thư viện để phục vụ hoạt động nghiên cứu.

21. Phối hợp với các phòng chức năng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu các nội dung liên quan đến công tác thư viện; công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng… trong phạm vi của đơn vị.

22. Thực hiện báo cáo định kỳ tháng, quý, 06 tháng, năm và báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động của Thư viện với Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

23. Quản lý cán bộ, viên chức, tài chính, tài sản và cơ sở vật chất của đơn vị theo quy định của pháp luật.

24. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao.

**Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế**

1. Cơ cấu tổ chức

1.1. Lãnh đạo Thư viện tỉnh: Có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

- Giám đốc là người đứng đầu đơn vị; trực tiếp quản lý, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của đơn vị; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.

- Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc chỉ đạo, điều hành một số mặt công tác được Giám đốc giao; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của đơn vị. Là chủ tài khoản ủy quyền khi được Giám đốc ủy quyền.

1.2. Thư viện tỉnh là đơn vị không có phòng trực thuộc. Các viên chức thực hiện nhiệm vụ trực tiếp cho Giám đốc và Phó Giám đốc theo phân công.

2. Biên chế

Biên chế viên chức (số lượng người làm việc), hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của đơn vị.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hằng năm Thư viện tỉnh xây dựng kế hoạch biên chế trong đơn vị trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật./.